



N#ng

NORDIC S3

#ng da an toàn lót #m có khóa kéo

Featuring a zipper for convenient wear, the NORDIC leather safety boots feature warm lining and a zipper, offering superior protection with SR slip resistance, composite toecap, cold insulation, and SJ Flex material.

Những vật liệu cao cấp hơn	Sửa chữa da Nappa
lớp lót bên trong	Áo choàng
giường để chân	Áo choàng
để giữa	Đệt chống thủng
để ngoài	PU/TPU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / SRC, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.794 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



217



Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



lót #m

Giữ cho đôi chân của bạn ấm áp và khô ráo trong môi trường lạnh.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Đế chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đế cuối cùng.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường khô, môi trường bùn, Có tuyết và băng giá, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng tải cao	Số chỉ da Nappa		
Chỉ số thấm			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.6	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	25.8	? 15
Chỉ số lót bên trong	Áo choàng		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.5	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	276.9	? 20
Chỉ số chống trượt	Áo choàng		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU/TPU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	41.8	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.34	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.41	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.13	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	122	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	33	? 20
Chỉ số độ bền	Chỉ số hãm		
Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	15.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.